

## Chương II: Bảo hiểm xã hội



# I. Bản chất và chức năng của BHXH

1.1. Sự ra đời và phát triển của BHXH

1.2. Khái niệm về BHXH

1.3. Bản chất của BHXH

1.4. Chức năng của BHXH



## 1.1. Sự ra đời và phát triển của BHXH

- Cơ sở ra đời: Quan hệ thuê mướn lao động
- Ra đời ở nước Phổ năm 1850
- Đầu thế kỷ XX lan sang châu Âu, Mỹ La Tinh, Bắc Mỹ và Canada
- Sau chiến tranh thế giới thứ hai, lan rộng sang châu Á, châu Phi và các nước vùng Caribe
- Hiện nay, được triển khai ở tất cả các quốc gia trên thế giới

## 1.2. Khái niệm của BHXH

- Góc độ pháp luật: BHXH là một chế định bảo vệ người LĐ, sử dụng nguồn đóng góp của mình, đóng góp của NSDLĐ và được sự tài trợ, bảo hộ của Nhà nước nhằm trợ cấp vật chất cho NLĐ được bảo hiểm và gia đình họ trong trường hợp bị giảm hoặc mất thu nhập bình thường do ốm đau, TNLĐ, hết tuổi LĐ hoặc tử vong



## 1.2. Khái niệm của BHXH

- **Góc độ tài chính:** BHXH là quá trình san sẻ rủi ro và san sẻ tài chính giữa những người tham gia BHXH theo quy định của pháp luật



## 1.2. Khái niệm của BHXH

- **Góc độ kinh tế - xã hội:** BHXH là sự đảm bảo thay thế, bù đắp một phần thu nhập cho người LĐ khi họ gặp phải những biến cố làm giảm hoặc mất khả năng LĐ, mất việc làm trên cơ sở hình thành một quỹ tiền tệ tập trung, nhằm góp phần đảm bảo an toàn đời sống của NLĐ và gia đình họ, góp phần đảm bảo an toàn XH

## 1.3. Bản chất của BHXH

- BHXH là nhu cầu khách quan, đa dạng và phức tạp của xã hội
- Mỗi quan hệ giữa các bên trong BHXH phát sinh trên cơ sở quan hệ quản lí XH và quan hệ LĐ.
- Những biến cố làm giảm hoặc mất khả năng LĐ hay mất việc làm có thể xảy ra ngẫu nhiên hoặc không ngẫu nhiên, trong quá trình LĐ hoặc ngoài quá trình LĐ

## 1.3. Bản chất của BHXH

- Phần thu nhập bị giảm hoặc mất của NLĐ sẽ được bù đắp, thay thế một phần từ quỹ tiền tệ tập trung gọi là quỹ BHXH
- Mục tiêu của BHXH:
  - + Đảm bảo nhu cầu sinh sống thiết yếu của NLĐ và gia đình
  - + Chăm sóc sức khỏe và chống bệnh tật
  - + Xây dựng điều kiện sống đáp ứng các nhu cầu của dân cư và các nhu cầu đặc biệt của người già, người tàn tật và trẻ em.

## 1.4. Chức năng của BHXH

- Thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập cho người LĐ tham gia BHXH  
??? “Người LĐ tham gia BHXH chắc chắn được hưởng trợ cấp BHXH” – Đúng hay sai
- Phân phối và phân phối lại thu nhập giữa những người tham gia BHXH
- Kích thích NLĐ hăng hái tham gia LĐ sản xuất
- Gắn bó lợi ích giữa NLĐ và NSDLĐ, giữa NLĐ và XH

## II. BHXH trong hệ thống ASXH

- 2.1. BHXH là lưới đầu tiên và quan trọng nhất của hệ thống ASXH quốc gia
- 2.2. BHXH điều tiết các chính sách khác trong hệ thống ASXH





# III. Hệ thống các chế độ BHXH

3.1. Chính sách BHXH và chế độ BHXH

3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH



## 3.1. Chính sách BHXH và chế độ BHXH

- Chính sách BHXH là những quy định chung, có nội dung khái quát về đối tượng, phạm vi .v.v. nhằm đạt mục tiêu chung của BHXH
- Chế độ BHXH là sự cụ thể hóa chính sách BHXH, quy định cụ thể và chi tiết việc thực hiện BHXH

## 3.1. Chính sách BHXH và chế độ BHXH

Hệ thống các chế độ BHXH bao gồm 9 chế độ:

1. Chế độ chăm sóc y tế → Bảo hiểm y tế
2. Chế độ trợ cấp ốm đau
3. Chế độ trợ cấp thất nghiệp → Bảo hiểm thất nghiệp
4. Chế độ trợ cấp tuổi già
5. Chế độ trợ cấp TNLĐ – BNN
6. Chế độ trợ cấp gia đình
7. Chế độ trợ cấp sinh đẻ
8. Chế độ trợ cấp khi tàn phế
9. Chế độ trợ cấp khi mất người nuôi dưỡng

## 3.1. Chính sách BHXH và chế độ BHXH

### Quy định:

Các quốc gia phải triển khai ít nhất 3 chế độ, trong đó ít nhất phải có trong 5 chế độ 3,4,5,8,9



## 3.1. Chính sách BHXH và chế độ BHXH

### Đặc điểm của hệ thống các chế độ BHXH:

- Được xây dựng theo luật pháp quốc gia và có tính ổn định tương đối
  - Khi điều kiện KT-CT-XH thay đổi, phải được điều chỉnh thay đổi để đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHXH
- Mang tính chất chia sẻ rủi ro, chia sẻ tài chính
- Chi trả chủ yếu căn cứ vào mức đóng góp
  - Ngoài ra còn phụ thuộc vào hiệu quả đầu tư và các kết quả hoạt động khác của cơ quan BHXH
- Chủ yếu chi trả định kỳ, bằng tiền

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.1. Chế độ chăm sóc y tế

a) Mục đích:

**Cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế** để duy trì, khôi phục, cải thiện sức khỏe, khả năng lao động và đáp ứng nhu cầu cá nhân cho người được bảo vệ.

→ Giúp người tham gia BHXH nhanh chóng phục hồi sức khỏe, đảm bảo ASXH





## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.1. Chế độ chăm sóc y tế

b) Đối tượng được chăm sóc y tế:

- Diện bảo vệ rộng, gồm người tham gia BHXH và vợ (chồng), con
- Có xu hướng ngày càng mở rộng, BHYT toàn dân

c) Điều kiện được chăm sóc y tế:

- **Ốm đau:** chi phí y tế cho việc điều trị (đa khoa, chuyên khoa; nội trú, ngoại trú.v.v), chăm sóc bệnh nhân theo yêu cầu.v.v.
- **Thai nghén, sinh đẻ và các hậu quả sau sinh:** CP chăm sóc trước, trong, sau khi đẻ và các CP nằm viện (nếu có)

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.1. Chế độ chăm sóc y tế

d) Mức trợ cấp:

- Dựa trên CP y tế phát sinh trong thời gian điều trị và chăm sóc sức khỏe bệnh nhân
- Chế độ chăm sóc y tế không loại trừ các chế độ BHXH khác
- Người thụ hưởng hoặc người trụ cột trong gia đình có thể phải chịu một phần CP theo quy định (quy định **mức trần** để tránh gây khó khăn cho người được bảo vệ, tránh ảnh hưởng đến hiệu quả của chính sách)

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.1. Chế độ chăm sóc y tế

e) Thời gian trợ cấp:

- Phụ thuộc vào thời gian tham gia BHXH (hoặc thâm niên công tác)
- **Tối đa là 26 tuần /năm**
- Có thể kéo dài thời gian trợ cấp đối với các trường hợp đặc biệt như bệnh cần phải chăm sóc dài ngày theo yêu cầu bác sĩ

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.2. Chế độ trợ cấp ốm đau

- a) Mục đích:  
Bảo vệ NLĐ trước nguy cơ mất KNLĐ do đau ốm gây ra và dẫn đến gián đoạn thu nhập  
→ Giúp người tham gia BHXH nhanh chóng ổn định cuộc sống, đảm bảo ASXH
- b) Đối tượng được trợ cấp ốm đau: là NLĐ đã tham gia BHXH

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.2. Chế độ trợ cấp ốm đau

c) Điều kiện hưởng trợ cấp:

- Có xác nhận của cơ sở y tế
- Người tham gia BHXH bị ốm đau, tai nạn hoặc có con nhỏ bị ốm, phải tạm thời nghỉ việc dẫn đến gián đoạn thu nhập
- Tạm ngừng trợ cấp:
  - + Không có mặt trên lãnh thổ quốc gia
  - + Được bên thứ ba đền bù
  - + Gian lận, trục lợi
- + Đang sống nhờ một khoản TR nào đó của NN

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.2. Chế độ trợ cấp ốm đau

d) Mức trợ cấp:

- Được quy định là một tỷ lệ phần trăm nhất định ( $x\%$ ) so với tổng thu nhập trước đó của NLĐ
- Không thấp hơn mức lương tối thiểu
- Có tính tới yếu tố địa lý và phụ cấp đắt đỏ.v.v.
- Theo công ước 130:  $60\% \leq x\% \leq 100\%$



## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.2. Chế độ trợ cấp ốm đau

#### e) Thời gian trợ cấp

- Chi trả TR định kỳ hàng tuần hoặc hàng tháng trong toàn bộ thời gian NLĐ thỏa mãn điều kiện hưởng TR
- Tối đa là 26 tuần/năm
- Mức TR và thời gian TR có thể được quy định cụ thể theo tham niên tham gia BHXH, đặc thù ngành nghề công việc.v.v.
- Có thể quy định thời gian chờ:  $\leq 3$  ngày

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.3. Chế độ trợ cấp thất nghiệp (BHTN)

- a) Mục đích:  
Ổn định cuộc sống cho người tham gia BHXH, giúp người thất nghiệp nhanh chóng tái hòa nhập thị trường LĐ, góp phần đảm bảo ASXH và phát triển KT-XH quốc gia  
(NLĐ thất nghiệp: trong độ tuổi LĐ, có khả năng LĐ, sẵn sàng làm việc, đang tìm kiếm việc làm)
- b) Đối tượng được trợ cấp thất nghiệp: những NLĐ đang tham gia BHXH, bị mất việc làm do các nguyên nhân khách quan

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.3. Chế độ trợ cấp thất nghiệp (BHTN)

c) Điều kiện hưởng trợ cấp:

- NLĐ bị thất nghiệp toàn phần hoặc mất nguồn thu nhập để sinh sống  
(LĐ có tính chất thời vụ cần quy định riêng để tính thời gian làm việc cần thiết trong năm, thời gian cần để tìm kiếm việc làm)
- Bị cắt hoặc không được hưởng trợ cấp:
  - + Thất nghiệp trong lần đầu đi tìm việc
  - + Thất nghiệp tự nguyện
  - + Không có mặt trên lãnh thổ quốc gia.v.v.

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.3. Chế độ trợ cấp thất nghiệp

d) Mức trợ cấp:

$50\% \leq x < 100\%$  tiền lương, thu nhập trước đó

e) Thời gian trợ cấp:

- + Thường được xác định là khoảng thời gian cần thiết để NLĐ thất nghiệp có thể tìm kiếm được việc làm mới

- + Phải điều chỉnh thay đổi tùy thuộc vào điều kiện KT-CT-XH quốc gia trong mỗi thời kỳ

- + Quy định thời gian chờ ( $\leq 7$  ngày)

- + Quy định riêng, cụ thể cho LĐ thời vụ

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.4. Chế độ trợ cấp tuổi già

- a) Mục đích:
  - Ổn định về mặt tài chính cho NLĐ sau khi hết tuổi LĐ
  - Góp phần đảm bảo ASXH quốc gia
- b) Đối tượng được trợ cấp:  
Người LĐ tham gia BHXH về nghỉ hưu theo quy định hoặc đảm bảo đủ các điều kiện hưởng trợ cấp

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.4. Chế độ trợ cấp tuổi già

c) Điều kiện được hưởng trợ cấp:

- Tham gia đóng góp vào quỹ BHXH trong một khoảng thời gian xác định
- Đạt đến một độ tuổi nhất định theo quy định
- Cắt hoặc giảm bớt trợ cấp nếu người hưởng trợ cấp tiến hành các hoạt động tạo ra thu nhập



## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.4. Chế độ trợ cấp tuổi già

d) Mức hưởng trợ cấp:

- Phụ thuộc thời gian tham gia BHXH
- Chi trả TR định kỳ:
  - + Tham gia BHXH ít nhất là 15 năm
  - +  $40\% \leq x < 100\%$
  - X thường được xác định là tiền lương bình quân trong một khoảng thời gian xác định trước khi nghỉ hưu
- Chi trả 1 lần trong một số trường hợp cụ thể

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.4. Chế độ trợ cấp tuổi già

- e) Thời gian trợ cấp (chi trả định kỳ)
  - Kéo dài cho tới khi người thụ hưởng tử vong
  - Công ước 102: trợ cấp tuổi già được trả trong suốt thời gian xảy ra trường hợp bảo vệ
- Tuổi thọ bình quân quốc gia càng cao thì thời gian phải chi trả TR của quỹ BHXH càng dài
- Cơ quan BHXH phải có biện pháp để cân đối quỹ và đảm bảo quyền lợi cho NLĐ

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.5. Chế độ trợ cấp TNLĐ-BNN

- a) Mục đích:
- Bù đắp thu nhập cho NLĐ gặp rủi ro
  - Góp phần khôi phục sức khỏe và sức LĐ cho NLĐ một cách nhanh chóng
  - Tạo điều kiện cho NLĐ tái hòa nhập vào thị trường LĐ:
    - + Cơ quan BHXH
    - + Chủ sử dụng LĐ: bố trí công việc phù hợp sau khi NLĐ điều trị ổn định sức khỏe, thương tật

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.5. Chế độ trợ cấp TNLĐ-BNN

b) Đối tượng được trợ cấp: NLĐ tham gia BHXH

c) Điều kiện hưởng trợ cấp:

- NLĐ gặp rủi ro TNLĐ-BNN dẫn tới:
  - + Ốm đau
  - + Mất KNLĐ tạm thời hay vĩnh viễn làm gián đoạn, mất một phần hay toàn bộ thu nhập
- Ngừng hoặc điều chỉnh trợ cấp:
  - + NLĐ không có mặt trên lãnh thổ quốc gia
  - + Sức khỏe, KNLĐ được phục hồi hoặc cải thiện
  - + Gian lận, trục lợi.v.v.

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.5. Chế độ trợ cấp TNLĐ-BNN

d) Mức trợ cấp:

- Phụ thuộc vào mức độ suy giảm KNLĐ (tỷ lệ thương tật)
  - + Đau ốm: Chi phí y tế
  - + TNLĐ nhẹ → trợ cấp 1 lần
  - + Mất KNLĐ dẫn đến nguy cơ mất phần lớn hoặc toàn bộ thu nhập → trợ cấp định kỳ hàng tháng  $50\% \leq x < 100\%$
- Mức độ thương tật thay đổi thì đánh giá lại, tạm ngừng hoặc thay đổi mức TR

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.6. Chế độ trợ cấp gia đình

- a) Mục đích:
  - Giảm nhẹ gánh nặng về con cái, giúp NLĐ yên tâm công tác
  - Thực hiện mục tiêu bình đẳng và công bằng với lứa tuổi vị thành niên
  - Hình thành nguồn nhân lực có trí lực và thể lực tốt trong tương lai
- b) Đối tượng được trợ cấp: NLĐ tham gia BHXH và con cái

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.6. Chế độ trợ cấp gia đình

c) Điều kiện hưởng trợ cấp:

- Tham gia BHXH trong một khoảng thời gian xác định
- NLĐ là LĐ trụ cột trong gia đình có gánh nặng về con cái theo quy định
- Gánh nặng về con cái phụ thuộc quy định cụ thể của quốc gia trong từng thời kỳ
- “Đông con và có khó khăn về tài chính, cần sự hỗ trợ về tài chính trong việc chăm sóc con cái



## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.6. Chế độ trợ cấp gia đình

d) Mức trợ cấp:

- Chi trả trợ cấp định kỳ
- Con cái được cung cấp thực phẩm, quần áo, chỗ ở.v.v.
- Mỗi người con sống phụ thuộc được trợ cấp  $\geq 3\%$  tiền lương tối thiểu

e) Thời gian trợ cấp:

Toàn bộ khoảng thời gian NLĐ thỏa mãn các điều kiện quy định

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.7. Chế độ trợ cấp thai sản

- a) Mục đích:
- Bù đắp hoặc thay thế một phần thu nhập cho LĐ nữ khi thai nghén, sinh đẻ và nuôi con nhỏ
  - Thực hiện bình đẳng đối với tất cả LĐ nữ, đảm bảo an toàn sức khỏe cho bà mẹ và trẻ sơ sinh
  - Đảm bảo sự công bằng về cơ hội và đối xử giữa LĐ nam và LĐ nữ

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.7. Chế độ trợ cấp thai sản

b) Đối tượng được hưởng trợ cấp:

- LĐ nữ tham gia BHXH
- Một số trường hợp đặc biệt có thể là LĐ nam

c) Điều kiện hưởng trợ cấp:

- Phải tham gia BHXH sau 1 khoảng thời gian xác định
- LĐ nữ mang thai, sinh đẻ hoặc chịu hậu quả sau sinh
- LĐ nam: Người vợ tử vong hoặc không đủ điều kiện sức khỏe nuôi con sau sinh

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.7. Chế độ trợ cấp thai sản

d) Mức trợ cấp:

- Chi trả định kỳ trong khoảng thời gian nghỉ sinh con theo quy định
- Công ước 102:  $x \geq 45\%$
- Công ước 183:  $x \geq 2/3$
- Khuyến nghị 191:  $x = 100\%$

e) Thời gian trợ cấp:

- Toàn bộ khoảng thời gian nghỉ theo quy định, tối thiểu là 12 tuần
- Nếu ốm đau hoặc để lại hậu quả → kéo dài thời gian nghỉ hưởng TR

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.8. Chế độ trợ cấp tàn tật

Là chế độ bảo vệ NLĐ khi họ gặp các rủi ro ngoài quá trình LĐ → ốm đau hoặc mất KNLĐ → giảm hoặc mất thu nhập (ốm đau không được chăm sóc, điều trị → suy giảm về sức khỏe → tàn tật)

a) Mục đích:

- Hỗ trợ về mặt tài chính nhằm góp phần ổn định cuộc sống cho NLĐ và gia đình họ
- Đảm bảo công bằng XH
- Đảm bảo ASXH

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.8. Chế độ trợ cấp tàn tật

b) Đối tượng được trợ cấp: NLĐ tham gia BHXH

c) Điều kiện hưởng trợ cấp:

- NLĐ tham gia BHXH trong một khoảng thời gian xác định ( $\geq 15$  năm)
- Có xác nhận của hội đồng giám định y khoa
- NLĐ sau khi bị ốm hoặc tai nạn mà không phục hồi được sức khỏe và KNLĐ
- Đình chỉ hưởng trợ cấp nếu người hưởng trợ cấp tiến hành các hoạt động tạo ra thu nhập

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.8. Chế độ trợ cấp tàn tật

d) Mức trợ cấp:

- Chi trả định kỳ với  $x \geq 50\%$
- Mức trợ cấp có thể bị điều chỉnh giảm nếu thâm niên công tác không đủ theo quy định hoặc NLĐ thực hiện các công việc phù hợp với khả năng khi sức khỏe được phục hồi
- Được cung cấp các dịch vụ đào tạo, đào tạo lại để tái hòa nhập thị trường LĐ



## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.8. Chế độ trợ cấp tàn tật

e) Thời gian trợ cấp:

- Toàn bộ thời gian NLĐ bị tàn tật cho tới khi phục hồi sức khỏe và có việc làm mới hoặc được hưởng trợ cấp tuổi già



## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.9. Chế độ trợ cấp tiên tuất

- a) Mục đích:
- Hỗ trợ về mặt tài chính cho gia đình NLĐ khi NLĐ tử vong
  - Góp phần khắc phục những khó khăn tức thời để ổn định cuộc sống cho các thành viên trong gia đình NLĐ
  - Tạo nguồn LĐ có thể lực và trí lực trong tương lai

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.9. Chế độ trợ cấp tiên tuất

b) Đối tượng được trợ cấp: gia đình NLĐ tử vong

c) Điều kiện hưởng trợ cấp:

- LĐ trụ cột trong gia đình tử vong và vợ (chồng) con bị mất phương tiện sinh sống
- Nếu LĐ tử vong chưa có con thì vợ (chồng) phải đạt đến một độ tuổi quy định và độ tuổi này thấp hơn độ tuổi hưởng trợ cấp tuổi già
- Phải tham gia BHXH sau một khoảng thời gian xác định
- Đình chỉ trợ cấp nếu người thụ hưởng tiến hành các hoạt động tạo ra thu nhập

## 3.2. Nội dung cơ bản của các chế độ BHXH

### 3.2.9. Chế độ trợ cấp tiên tuất

e) Thời gian trợ cấp:

- Con cái: đủ tuổi trưởng thành, tự tìm kiếm việc làm tạo ra thu nhập
- Vợ (chồng): tìm được việc làm tạo ra thu nhập hoặc tìm được LĐ trụ cột khác

## IV. Tài chính BHXH

4.1. Khái niệm và đặc điểm của tài chính BHXH

4.2. Quản lí tài chính BHXH



## 4.1. Khái niệm và đặc điểm của TC BHXH

### 4.1.1. Khái niệm

\* **Tài chính BHXH** là một khâu tài chính trong hệ thống tài chính quốc gia tham gia vào quá trình huy động, phân phối và sử dụng các nguồn tài chính nhằm **đảm bảo ổn định cuộc sống của NLĐ** khi họ gặp rủi ro hoặc sự kiện BH, góp phần phát triển KT – XH quốc gia

# 4.1. Khái niệm và đặc điểm của TC BHXH

## 4.1.1. Khái niệm

\* **NSNN**: là khâu tài chính giữ vai trò chủ đạo trong hệ thống tài chính quốc gia, là toàn bộ các khoản thu – chi của Nhà nước trong dự toán đã được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định và được thực hiện trong một năm để **đảm bảo thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của Nhà nước**.

??? So sánh tài chính BHXH với NSNN



# 4.1. Khái niệm và đặc điểm của TC BHXH

## 4.1.1. Khái niệm

\* **Tài chính doanh nghiệp**: là khâu tài chính cơ sở trong hệ thống tài chính quốc gia, là tổng thể các quan hệ kinh tế phát sinh trong quá trình tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ hoặc vốn hoạt động của doanh nghiệp nhằm đạt được **mục đích lợi nhuận** trong khuôn khổ pháp luật của Nhà nước

??? So sánh tài chính BHXH với TCDN

# 4.1. Khái niệm và đặc điểm của TC BHXH

## 4.1.1. Khái niệm

- Quỹ BHXH:
- Là quỹ tài chính độc lập, tập trung ngoài NSNN
  - Hoạt động theo cơ chế tài chính do chính phủ ban hành: **cân bằng thu – chi** (theo một quỹ thống nhất hoặc từng quỹ thành phần)
  - Được quản lý thống nhất trong hệ thống BHXH
  - Trong quá trình vận động, có thể **quan hệ trực tiếp** (thông qua việc tạo lập và sử dụng quỹ) **hoặc gián tiếp** (thông qua hoạt động đầu tư) với các khâu tài chính còn lại

# 4.1. Khái niệm và đặc điểm của TC BHXH

## 4.1.2. Đặc điểm của TC BHXH

- Không có mục tiêu lợi nhuận:
  - + Mục đích của việc tạo lập và sử dụng quỹ
  - + Quá trình hình thành và phân phối quỹ dựa trên nguyên tắc cân bằng T - C
- Có tính đa chủ thể: Nguồn hình thành đa dạng
- Có tính công cộng:
  - + Phần đóng góp của NSDLĐ được hạch toán vào chi phí sản xuất để tính giá thành sản phẩm
  - + Có sự hỗ trợ của NSNN được hình thành từ sự đóng góp của mọi tầng lớp dân cư
- Có sự kết hợp giữa tính hoàn trả và không hoàn trả, giữa tính bắt buộc và tự nguyện

## **4.2. Quản lí tài chính BHXH**

### **4.2.1. Mục tiêu của quản lí tài chính BHXH**

4.2.1. Mục tiêu của quản lí tài chính BHXH:

Sử dụng nguồn tài chính BHXH một cách có hiệu quả và công khai theo quy định của pháp luật

4.2.2. Nguyên tắc quản lí tài chính BHXH

- Tôn trọng luật pháp
- An toàn và hiệu quả
- Đảm bảo quyền lợi cho NLĐ

## 4.2. Quản lí tài chính BHXH

### 4.2.3. Nguồn tài chính BHXH

- **Nguồn bắt buộc:**
  - + Đóng góp của NLĐ và của NSDLĐ
  - + Nhà nước đóng góp hoặc hỗ trợ, bù thiếu
  - + Một số nguồn khác: lãi đầu tư, từ thiện.vv.
- **Nguồn tự nguyện:**
  - + Đóng góp của NLĐ
  - + Một số nguồn khác: lãi đầu tư, từ thiện.vv.
  - + NSNN hỗ trợ, bù thiếu tùy theo quan điểm và điều kiện cụ thể của từng quốc gia

## 4.2. Quản lí tài chính BHXH

### 4.2.3. Nguồn tài chính BHXH

Phương thức đóng góp hình thành quỹ:

- Căn cứ vào tiền lương:
  - + NLĐ đóng góp theo một tỷ lệ phần trăm nhất định so với tiền lương hàng tháng
  - + NSDLĐ đóng góp theo một tỷ lệ phần trăm nhất định so với tổng quỹ lương đơn vị
- Căn cứ theo thu nhập được cân đối chung trong toàn bộ nền kinh tế

**Tổ chức quỹ BHXH:** một quỹ duy nhất hoặc chia thành các quỹ nhỏ, độc lập (quỹ thành phần)

## 4.2. Quản lí tài chính BHXH

### 4.2.4. Sử dụng tài chính BHXH

- Chi trả trợ cấp cho các chế độ BHXH
- Chi phí cho bộ máy quản lí
- Chi dự phòng
- Chi đầu tư
- Chi khác

